

Số: ~~491~~ /NV

Tân Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2019

V/v lập danh sách và hồ sơ  
đăng ký dự thi nâng ngạch  
công chức, thăng hạng  
viên chức hành chính

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan hành chính;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường;
- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp nhận Công văn số 2888/SNV-CCVC ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập danh sách và hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính (kèm văn bản), Phòng Nội vụ đề nghị các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân 15 phường, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS và Bồi dưỡng giáo dục phối hợp rà soát, lập danh sách kèm hồ sơ cá nhân các trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự các kỳ thi nêu tại Công văn số 2888/SNV-CCVC. Trong đó lưu ý:

1. Thành phần hồ sơ cá nhân đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, gồm:

a) Bản Sơ yếu lý lịch của công chức theo mẫu số 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức (đối với công chức) hoặc Sơ yếu lý lịch viên chức theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (đối với viên chức) có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức, viên chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức (đối với công chức); Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức (đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý) hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức (đối với viên chức quản lý);

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;



d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi;

đ) Bản sao Quyết định bổ nhiệm ngạch (hoặc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp) và Quyết định lương hiện hưởng.

2. Thành phần hồ sơ đối với tổ chức cử nhân sự tham dự kỳ thi:

a) Công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị (kèm các mẫu đính kèm).

b) Hồ sơ cá nhân đăng ký dự thi tại khoản 1 nêu trên.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo: triển khai, hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định, lập hồ sơ, danh sách đủ điều kiện dự thi thăng hạng viên chức đối với các trường học công lập thuộc quận và gửi về Phòng Nội vụ tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo quy định.

4. Thời gian thực hiện:

Hồ sơ gửi về Phòng Nội vụ, đồng thời gửi tập tin dữ liệu điện tử (về địa chỉ [nvkhanh.tanbinh@tphcm.gov.vn](mailto:nvkhanh.tanbinh@tphcm.gov.vn)) **chậm nhất ngày 13 tháng 8 năm 2019** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân quận lập danh sách tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức theo quy định.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân 15 phường, Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTUB: CT (để báo cáo);
- Trường MN, TH, THCS;
- Trường BDGD;
- P.NV: TP;
- VP.HĐND&UBND/Q;
- Lưu: VT, K.



**Nguyễn Tùng Khương**



Tên cơ quan, đơn vị .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NĂNG NGẠCH  
TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018**  
(Kèm Công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2019 của .....)

Mẫu số 1

| TT  | Họ và Tên | Ngày tháng năm sinh |     | Chức vụ hoặc chức danh công tác đang làm việc | Cơ quan, đơn vị đang làm việc | Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương) | Mức lương hiện hưởng |                      | Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi |                            |               |                  |                    | Có đề án, công trình | Được miễn thi |           | Ngoại ngữ đăng ký thi | Ghi chú |
|-----|-----------|---------------------|-----|-----------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|----------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|---------------|------------------|--------------------|----------------------|---------------|-----------|-----------------------|---------|
|     |           | Nam                 | Nữ  |                                               |                               |                                               | Hệ số lương          | Mã số ngạch hiện giữ | Trình độ chuyên môn                               | Trình độ lý luận chính trị | Trình độ QLNN | Trình độ tin học | Trình độ ngoại ngữ |                      | Tin học       | Ngoại ngữ |                       |         |
| (1) | (2)       | (3)                 | (4) | (5)                                           | (6)                           | (7)                                           | (8)                  | (9)                  | (10)                                              | (11)                       | (12)          | (13)             | (14)               | (15)                 | (16)          | (17)      | (18)                  | (19)    |
|     |           |                     |     |                                               |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                               |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                               |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                               |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                               |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |               |           |                       |         |

Người lập biểu

....., ngày.....tháng..... năm 2019  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

Số ĐT liên hệ:







Tên cơ quan, đơn vị .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN  
DỰ THI THẮNG HẠNG CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018  
(Kèm Công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2019 của .....)

Mẫu số 2

| TT  | Họ và Tên | Ngày tháng năm sinh |     | Chức vụ hoặc chức danh công tác | Cơ quan, đơn vị đang làm việc | Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương) | Mức lương hiện hưởng |                      | Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi |                            |               |                  |                    | Có đề án, công trình |      | Được miễn thi |           | Ngoại ngữ đăng ký thi | Ghi chú |
|-----|-----------|---------------------|-----|---------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|----------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|---------------|------------------|--------------------|----------------------|------|---------------|-----------|-----------------------|---------|
|     |           | Nam                 | Nữ  |                                 |                               |                                               | Hệ số lương          | Mã số ngạch hiện giữ | Trình độ chuyên môn                               | Trình độ lý luận chính trị | Trình độ QLNN | Trình độ tin học | Trình độ ngoại ngữ |                      |      | Tin học       | Ngoại ngữ |                       |         |
| (1) | (2)       | (3)                 | (4) | (5)                             | (6)                           | (7)                                           | (8)                  | (9)                  | (10)                                              | (11)                       | (12)          | (13)             | (14)               | (15)                 | (16) | (17)          | (18)      | (19)                  |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |

Người lập biểu

....., ngày.....tháng..... năm 2019  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

Số DT liên hệ:







Tên cơ quan, đơn vị .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH  
TỪ NGẠCH NHÂN VIÊN, CÁN SỰ HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2019**  
(Kèm Công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2019 của .....)

Mẫu số 3

| TT  | Họ và Tên | Ngày tháng năm sinh |     | Chức vụ hoặc chức danh công tác | Cơ quan, đơn vị đang làm việc | Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương) | Mức lương hiện hưởng |                      | Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi |                            |               |                  |                    | Có đề án, công trình |      | Được miễn thi |           | Ngoại ngữ đăng ký thi | Ghi chú |
|-----|-----------|---------------------|-----|---------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|----------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|---------------|------------------|--------------------|----------------------|------|---------------|-----------|-----------------------|---------|
|     |           | Nam                 | Nữ  |                                 |                               |                                               | Hệ số lương          | Mã số ngạch hiện giữ | Trình độ chuyên môn                               | Trình độ lý luận chính trị | Trình độ QLNN | Trình độ tin học | Trình độ ngoại ngữ |                      |      | Tin học       | Ngoại ngữ |                       |         |
| (1) | (2)       | (3)                 | (4) | (5)                             | (6)                           | (7)                                           | (8)                  | (9)                  | (10)                                              | (11)                       | (12)          | (13)             | (14)               | (15)                 | (16) | (17)          | (18)      | (19)                  |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                 |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |

Người lập biểu

....., ngày ..... tháng ..... năm 2019  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

Số ĐT liên hệ:







Tên cơ quan, đơn vị .....

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI  
THÁNG HẠNG LÊN CHUYÊN VIÊN NĂM 2019**

(Kèm Công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2019 của .....)

Mẫu số 4

| TT  | Họ và Tên | Ngày tháng năm sinh |     | Chức vụ hoặc chức danh công tác làm việc | Cơ quan, đơn vị đang làm việc | Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương) | Mức lương hiện hưởng |                      | Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi |                            |               |                  |                    | Có đề án, công trình |      | Được miễn thi |           | Ngoại ngữ đăng ký thi | Ghi chú |
|-----|-----------|---------------------|-----|------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|----------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|---------------|------------------|--------------------|----------------------|------|---------------|-----------|-----------------------|---------|
|     |           | Nam                 | Nữ  |                                          |                               |                                               | Hệ số lương          | Mã số ngạch hiện giữ | Trình độ chuyên môn                               | Trình độ lý luận chính trị | Trình độ QLNN | Trình độ tin học | Trình độ ngoại ngữ |                      |      | Tin học       | Ngoại ngữ |                       |         |
| (1) | (2)       | (3)                 | (4) | (5)                                      | (6)                           | (7)                                           | (8)                  | (9)                  | (10)                                              | (11)                       | (12)          | (13)             | (14)               | (15)                 | (16) | (17)          | (18)      | (19)                  |         |
|     |           |                     |     |                                          |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                          |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                          |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                          |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                          |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |
|     |           |                     |     |                                          |                               |                                               |                      |                      |                                                   |                            |               |                  |                    |                      |      |               |           |                       |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm 2019  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

Người lập biểu

Số DT liên hệ:







Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày  
06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC ..... Số hiệu cán bộ, công chức: .....

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC .....

## SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Ảnh màu  
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): .....
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày: ... tháng ... năm ....., Giới tính (nam, nữ): .....
- 4) Nơi sinh: Xã ....., Huyện ....., Tỉnh .....
- 5) Quê quán: Xã ....., Huyện ....., Tỉnh .....
- 6) Dân tộc: ....., 7) Tôn giáo: .....
- 8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: .....  
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay: .....  
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: .....
- 11) Ngày tuyển dụng: .../.../....., Cơ quan tuyển dụng: .....
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: .....  
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao: .....
- 14) Ngạch công chức (viên chức): ....., Mã ngạch: .....  
Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....,  
Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác: .....
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:.....  
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: ..... 15.4-Quản lý nhà nước:.....  
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)
- 15.5- Ngoại ngữ:....., 15.6-Tin học: .....  
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.../.../....., Ngày chính thức:.../.../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: .....  
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ:.../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:.....



|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

|              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Tháng/năm    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Mã ngạch/bậc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hệ số lương  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

.....

.....

.....

..... Ngày... tháng... năm .....

**Người khai**

Tôi xin cam đoan những lời  
khai trên đây là đúng sự thật  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng  
CBCC**

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức: ..... Số hiệu viên chức: .....

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức .....

## SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu  
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): .....
- 2) Tên gọi khác: .....
- 3) Sinh ngày: .....tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ): .....
4. Nơi sinh: Xã ....., Huyện....., Tỉnh .....
- 5) Quê quán: Xã ....., Huyện....., Tỉnh .....
- 6) Dân tộc: ....., 7) Tôn giáo: .....
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....  
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay: .....  
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: .....
- 11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng: .....
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: .....  
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao: .....
- 14) Chức danh nghề nghiệp viên chức: .....Mã số: .....  
Bậc lương:..., Hệ số:..., Ngày hưởng: ...../...../..., Phụ cấp chức vụ:..... Phụ cấp khác:.....
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): .....
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: .....  
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: .....15.4- Quản lý nhà nước:.....  
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự)
- 15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.....
- 15.6- Ngoại ngữ: .....15.7- Tin học:.....  
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,... ) (Trình độ A, B, C,...)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ...../...../....., Ngày chính thức:...../...../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội: .....  
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ: ...../...../....., Ngày xuất ngũ: ...../...../....., Quân hàm cao nhất: .....
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: .....  
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú)







**29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC**

|             |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Tháng/năm   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Mã CDNN/bậc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hệ số lương |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Người khai**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là  
đúng sự thật  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày....tháng.....năm 20.....

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý hoặc sử  
dụng viên chức**  
(Ký tên, đóng dấu)









Ủy ban nhân dân  
Email: snv@tphcm.gov.vn  
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh  
Thời gian ký: 29.07.2019  
10:19:07 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2888 /SNV-CCVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2019

V/v lập danh sách và hồ sơ đăng  
ký dự thi nâng ngạch công chức,  
thăng hạng viên chức hành chính

Kính gửi:

- Thủ trưởng Sở, ban, ngành Thành phố;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ, vừa qua Sở Nội vụ đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức các kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính, cụ thể gồm:

- Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2018.
- Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018.
- Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương năm 2019.
- Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên năm 2019.

Để đảm bảo các kỳ thi được tổ chức đúng tiến độ thời gian, Sở Nội vụ đề nghị các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát, lập danh sách kèm hồ sơ cá nhân của các trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự các kỳ thi nêu trên. Trong đó lưu ý:

1. Thành phần hồ sơ cá nhân đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, gồm:

a) Bản Sơ yếu lý lịch của công chức theo Mẫu số 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức (đối với công chức) hoặc Sơ yếu lý lịch viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy



định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (đối với viên chức) có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức, viên chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức (đối với công chức); Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức (đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý) hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức (đối với viên chức quản lý);

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi<sup>1</sup> được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi;

đ) Bản sao Quyết định bổ nhiệm ngạch (hoặc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp) và Quyết định lương hiện hưởng.

2. Về thời gian thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi, Sở Nội vụ sẽ gửi thông báo lịch thẩm định chính thức sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt các Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên và chuyên viên chính.

Trên đây là ý kiến của Sở Nội vụ gửi các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện để phối hợp thực hiện/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.CCVC, V.km

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ NỘI VỤ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Lâm Hùng Tấn

<sup>1</sup> Quy định tại "Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính" và "Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP liên quan đến quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức"